

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ SINH VIÊN NGOẠI TRÚ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT ĐÀ NẴNG

ThS. Nguyễn Nhất Hùng
Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Tóm tắt: Trên cơ sở lý luận và thực tiễn điều tra xem xét tại trường Đại học TDTT Đà Nẵng, đã đề xuất được các giải pháp để quản lý sinh viên (SV) ngoại trú của nhà trường. Đây là những giải pháp mang tính hệ thống, đồng bộ tuân theo quy trình quản lý giáo dục với tính khả thi cao.

Từ khóa: Quản lý sinh viên ngoại trú; sinh viên; ký túc xá; cố vấn học tập; thể thao.

Abstract: Based on theoretical and practical investigations at Danang University of Sports, some solutions have been recommended to manage its off-campus students. These solutions are systematic, consistent with education management procedures, and highly feasible..

Keywords: management of off-campus students; student; dormitory; academic advisor,

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hoạt động quản lý của các trường Đại học thì quản lý SV giữ vai trò đặc biệt quan trọng bởi SV là đối tượng của quá trình đào tạo. Việc quản lý tốt sinh viên sẽ góp phần vào việc nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường, trong nội dung quản lý SV có nội dung quản lý SV ngoại trú. Đây là vấn đề được Nhà trường, gia đình và xã hội quan tâm.

Môi trường sống phức tạp với không ít các tệ nạn xã hội trong khi đó SV là đối tượng rất dễ bị tác động, lôi kéo. Hơn nữa, an ninh trật tự không tốt, điều kiện ăn ở thấp, môi trường sống không lành mạnh, SV phải thường xuyên thay đổi chỗ ở... là những vấn đề nổi cộm trong SV ngoại trú hiện nay. Những vấn đề này ảnh hưởng trực tiếp đến công tác đào tạo của Nhà trường. Trong khi đó, theo thống kê ở các trường Đại học, trung bình có tới trên 80% SV phải ở ngoại trú. Vậy phải làm sao để quản lý được đối tượng này nhằm hạn chế ở mức thấp nhất những tiêu cực nảy sinh và những khó khăn trong đời sống của SV ngoại trú, để SV yên tâm học tập và rèn luyện là vấn đề đang đặt ra hiện nay.

Với mong muốn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý sinh viên của Nhà trường, vì thế, chúng tôi chọn đề tài: **“Thực trạng và giải**

pháp quản lý sinh viên ngoại trú trường Đại học TDTT Đà Nẵng”. Để giải quyết các mục tiêu của bài viết, trong quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, Phương pháp phỏng vấn, tọa đàm, Phương pháp điều tra xã hội học, Phương pháp quan sát sư phạm, Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thực trạng sinh viên ngoại trú và công tác quản lý sinh viên ngoại trú của trường Đại học TDTT Đà Nẵng

1.1. Thực trạng sinh viên ở ngoại trú của trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Là địa bàn tập trung nhiều trường đại học, cao đẳng nên SV ngoại trú của trường ở đan xen cùng SV các trường khác. Theo thống kê của Công an quận Thanh Khê, tính riêng trên địa bàn quận Thanh Khê có tới 4 trường đại học, cao đẳng với SV hệ chính quy trong đó có 4.596 SV ngoại trú. Do ở đan xen như vậy nên đã nảy sinh không ít những tiêu cực trong SV, điều đó ảnh hưởng không nhỏ tới SV.

Tiến hành điều tra xã hội học 410 sinh viên khóa Đại học 10, 11 và 12 của trường tại thời điểm tháng 5/2020, theo các tiêu chí được các chuyên gia đánh giá cao. Kết quả thu được tại Bảng 1.

Bảng 1. Tổng hợp kết quả khảo sát thực trạng sử dụng quỹ thời gian cho hoạt động của sinh viên ở ngoại trú (n = 410)

TT	Hoạt động	Thời gian dành cho hoạt động				Thứ bậc
		Nhiều		Ít		
		n	%	n	%	
1.	Tự học tập và nghiên cứu	283	69,02	127	30,98	5
2.	Nghỉ ngơi	366	89,27	44	10,73	2
3.	Giao lưu với bạn bè	228	55,61	182	44,39	6
4.	Làm thêm để tăng thu nhập	398	97,07	12	2,93	1
5.	Tập luyện thể thao	224	54,63	186	45,37	7
6.	Văn hoá - Văn nghệ	172	41,95	238	58,05	10
7.	Thăm quan, du lịch	222	54,15	188	45,85	8
8.	Làm công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo	181	44,15	229	55,85	9
9.	Ngồi quán	326	79,51	84	20,49	4
10.	Xem phim, tivi, đọc truyện, lướt web	328	80,00	82	20,00	3

Qua Bảng 1 cho thấy, đứng thứ bậc 1 là làm thêm để tăng thu nhập, kết quả điều tra cho thấy có 398 SV (chiếm 97,07%) đã dành nhiều thời gian cho hoạt động này. Bởi vì SV của nhà trường hầu hết ở khu vực 1, khu vực 2 nông thôn, do vậy hoàn cảnh SV còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế. Tuy nhiên, việc làm thêm như thế nào, dành khoảng thời gian là bao nhiêu và làm việc gì là vấn đề mà các nhà quản lý phải quan tâm.

Đối với các hoạt động nghỉ ngơi, giải trí: Đa số các em SV ở ngoại trú đã xác định được việc thời gian cần thiết dành cho nghỉ ngơi là cần thiết sau các giờ học tập chính khóa trong nhà trường. Vì vậy khi được hỏi thì có tới 366 ý kiến chiếm tỷ lệ 89,27% trả lời là cần nhiều và có 10,73% SV trả lời ít. Bên cạnh đó, chiếm tỷ lệ trả lời cũng khá cao có thời gian rảnh rỗi nhiều để giải trí như xem phim, lướt web, đọc truyện, kết quả điều tra cho thấy có tới 79,51% ý kiến trả lời cần nhiều và có 20,49% trả lời ít.

Hoạt động tự học tập và nghiên cứu: Đây là nhiệm vụ chủ yếu của SV nhưng chỉ có 283 ý kiến dành thời gian nhiều cho hoạt động này chiếm tỷ lệ 69,02%; còn lại 127 ý kiến dành ít

thời gian cho hoạt động này chiếm tỷ lệ 30,98%. Các con số này cho phép chúng ta nhận xét: SV có quan tâm đến việc học tập nhưng mức độ chưa cao và vẫn còn có SV lơ là việc tự học.

Hoạt động làm công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo: có thể nhận thấy đây là hoạt động mà SV chưa dành nhiều thời gian. Có 229 SV trả lời dành ít thời gian cho hoạt động này. Kết quả chung, hoạt động công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo đạt tỷ lệ 44,15%. Kết quả này cho thấy, SV chưa thực sự quan tâm tới các công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo. Hoạt động chung này vẫn chưa lôi cuốn được sự tham gia đông đảo của SV.

Ngoài ra, SV của nhà trường không được đánh giá cao về những biểu hiện tích cực: gương mẫu chấp hành các quy định của địa phương: có 25 ý kiến đồng ý, đạt tỷ lệ 27,78%; có ý thức giữ gìn an ninh trật tự: có 13 ý kiến đồng ý, đạt tỷ lệ 14,44%; có ý thức giữ gìn vệ sinh: có 07 ý kiến đồng ý, đạt tỷ lệ 7,78%. Thậm chí còn có biểu hiện bị đánh giá là kém: tích cực tham gia các hoạt động chung và những biểu hiện tích cực khác chỉ có 5 ý kiến đồng ý, đạt tỷ lệ 5,56%. Duy nhất chỉ có một biểu hiện tích cực được đánh giá khá cao là:

Hòa nhã với mọi người đạt tỷ lệ 38,89% với 35 ý kiến đồng ý. Như vậy, sống ở cộng đồng dân cư nhưng SV không được đánh giá cao về những biểu hiện tích cực, phải chăng SV chỉ chú tâm vào học tập mà không để ý đến những vấn đề xung quanh.

1.3. Thực trạng về mức độ quan tâm của đội ngũ cố vấn học tập với công tác quản lý sinh viên ngoại trú

Để có đánh giá chính xác hơn về thực trạng liên quan đến công tác QLSV ngoại trú, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn bằng phiếu thăm dò ý kiến của 40 cán bộ là trưởng, phó các phòng, khoa, bộ môn, trung tâm, các tổ chức đoàn thể. Kết quả điều tra cho thấy, đội ngũ giảng viên làm công tác CVHT chưa thật sự quan tâm đến công tác QLSV ở ngoại trú. Được đánh giá ở mức đội ít quan tâm từ 40% - 80%. Việc kiểm tra thường xuyên hoạt động và học tập của SV ở ngoại trú còn hạn chế, có tới 80% ý kiến. CVHT chưa nắm bắt kịp thời việc SV thay đổi chỗ ở phần nào ảnh hưởng đến công tác quản lý SV ngoại trú của nhà trường.

2. Đề xuất giải pháp cho công tác quản lý sinh viên ngoại trú của trường Đại học TDTT Đà Nẵng

2.1. Khảo sát tính cần thiết và tính khả thi của các giải pháp

Qua nghiên cứu cơ sở lý luận và phân tích thực trạng công tác quản lý SV ngoại trú của Trường đại học TDTT Đà Nẵng, chúng tôi đưa 5 giải pháp quản lý cơ bản nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả công tác quản lý SV ngoại trú của Nhà trường. Tuy nhiên, do thời gian nghiên cứu có hạn, chưa có điều kiện thực nghiệm, chúng tôi đã lấy ý kiến đánh giá của các cán bộ quản lý và giảng viên trong Nhà trường về mức độ cần thiết và tính khả thi của các giải pháp.

Về kết quả khảo sát mức độ cần thiết, các giải pháp đề xuất đều được đánh giá ở mức độ rất cần thiết và cần thiết. Tỷ lệ các ý kiến đánh giá tính cần thiết của các giải pháp tương đối cao từ 78% đến 94% đánh giá ở mức độ rất cần thiết. Trong đó xây dựng những quy định cụ thể về quản lý SV ngoại trú được đánh giá là cần

thiết nhất, đạt điểm tỷ lệ 92%. Giải pháp hình thành bộ phận chuyên trách quản lý SV ngoại trú và hoàn thiện cơ chế phối hợp các lực lượng trong việc quản lý SV ngoại trú cũng đạt được đánh giá với 94%, đứng thứ bậc thứ nhất. Giải pháp lập kế hoạch quản lý SV ngoại trú, tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch quản lý SV ngoại trú và giải pháp tăng cường kiểm tra đánh giá công tác SV ngoại trú cũng đạt được số ý kiến đánh giá lượt là 82%; 86% và 79% ý kiến cho là rất cần thiết.

Về kết quả khảo sát tính khả thi, cả 5 giải pháp đưa ra đều có tính khả thi rất cao, tuy nhiên cũng không tránh khỏi một số ý kiến còn phân vân, e ngại. Ý kiến cụ thể của các cán bộ trong trường về các giải pháp như sau:

- Giải pháp 1: Xây dựng những quy định cụ thể về quản lý SV ngoại trú. Không một ý kiến nào cho rằng biện pháp này không có tính khả thi. Tất cả các ý kiến đều cho rằng giải pháp này mang tính rất khả thi đạt tỷ lệ 84%.

- Giải pháp 2: Hình thành bộ phận chuyên trách quản lý SV ngoại trú và hoàn thiện cơ chế phối hợp các lực lượng trong việc quản lý SV ngoại trú, rất khả thi chiếm tỷ lệ 86%.

- Giải pháp 3: Lập kế hoạch công tác quản lý SV ngoại trú. Giải pháp này cũng được các ý kiến đánh giá cao về tính rất khả thi: chiếm tỷ lệ 90%.

- Giải pháp 4: Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch quản lý SV ngoại trú. Giải pháp này được đánh giá là rất khả thi đạt tỷ lệ 68%.

- Giải pháp 5: Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác quản lý SV ngoại trú. Giải pháp này được đánh giá về tính khả thi ở tỷ lệ 84%.

Như vậy, qua khảo sát cho thấy các giải pháp đưa ra đều có tính khả thi và khả thi rất cao. Những giải pháp này sẽ được chúng tôi đề xuất áp dụng trong năm học tới, góp phần tích cực vào công tác quản lý SV ngoại trú của nhà trường.

3. Kết luận

Qua kết quả nghiên cứu chúng tôi đã đánh giá được thực trạng về công tác quản lý SV

ngoại trú là vấn đề khó khăn, phức tạp và đang được dư luận đặc biệt quan tâm. Có tới trên 75% ý kiến cho rằng sinh viên ngoại trú đang sử dụng quỹ thời gian vào những hoạt động không lành mạnh như: Xem phim, lướt Web, ngồi quán...

Tăng cường công tác quản lý SV ngoại trú sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với SV. Trên thực tế, công tác quản lý SV ngoại trú của trường Đại học TDTT Đà Nẵng tuy đã đi vào nề nếp nhưng nhiều vấn đề còn bỏ ngỏ và hiệu quả quản lý SV ngoại trú chưa cao.

Trên cơ sở thực tiễn điều tra, khảo sát chúng tôi đề xuất 5 giải pháp quản lý SV ngoại trú của nhà trường như sau: Xây dựng những quy định cụ thể về quản lý SV ngoại trú; Hình thành bộ phận chuyên trách quản lý SV ngoại trú và hoàn thiện cơ chế phối hợp các lực lượng trong việc quản lý SV ngoại trú; Lập kế hoạch công tác quản lý SV ngoại trú; Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch quản lý SV ngoại trú; Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác quản lý SV ngoại trú.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, *Quy chế công tác SV các trường đại học hệ chính quy*, 2016.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy chế ngoại trú của HSSV các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy*, Hà Nội, 2009.
- [3]. Công văn số 3964 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác HSSV năm học 2018 - 2019, ngày 04/9/2018.
- [4]. *Chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của trường Đại học TDTT Đà Nẵng*.
- [5]. Quyết định 1605/QĐ-TDĐTĐN của hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Đà Nẵng ngày 11/12/2015 về việc ban hành Quy định công tác quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú.
- [6]. Ủy ban nhân dân TP Đà Nẵng, *Quyết định số 53/2005/QĐ-UB, ngày 04/5/2005 ban hành Quy định về đăng ký và quản lý hộ khẩu trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng*.